

Bộ đề câu hỏi trắc nghiệm môn lịch sử 9(2017-2018)

Bài 1

1. Sau chiến tranh TG2, Liên Xô là chỗ dựa vững chắc cho hoà bình thế giới vì ?

- A. Đã hoàn thành nhiều kế hoạch 5 năm
- B. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình và tích cực ủng hộ pt cách mạng TG
- C. Giúp đỡ các nước XHCN về vật chất và tinh thần

2. Vị trí công nghiệp của Liên Xô trong 2 thập niên 50,60 của thế kỷ XX là ?

- A. Đứng đầu thế giới
- B. Đứng thứ 2 thế giới
- C. Đứng thứ 3 thế giới

3. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa gì ?

- A. Tạo ra thế cân bằng trên thế giới về vũ khí hạt nhân
- B. Tạo ra thế mạnh cho Liên Xô và các nước XHCN
- C. Cả A và B.

4. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
- D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

5. Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh?

- A. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Đến thập kỉ 60 (thế kỉ XX), Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ).

Bài 2

1. Giai cấp lãnh đạo cuộc CM dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu là :

- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp TS và VS
- C. Giai cấp VS
- D. Tầng lớp trí thức yêu nước

2. Các nước Đông Âu ra đời trong hoàn cảnh :
 - A. Bị các nước phát xít chiếm đóng
 - B. Lệ thuộc vào các nước tư bản Tây Âu
 - C. Sự chống phá của các thế lực phản động trong và ngoài nước
 - D. Tất cả các ý trên
3. Mốc thời gian thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) là :
 - A. 1948
 - B. 1949
 - C. 1950
 - D. 1951
4. Thời gian thành lập Tổ chức Hiệp ước phòng thủ Vác-sa-va là :
 - A. 1955
 - B. 1956
 - C. 1957
 - D. 1958
5. Chiến lược phát triển kinh tế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới hai chú trọng vào:
 - A. phát triển nền công nghiệp nhẹ.
 - B. phát triển nền công nghiệp truyền thống.
 - C. phát triển kinh tế công-nông- thương nghiệp.
 - D. phát triển công nghiệp nặng.

Bài 2

1. Năm 1985 Liên Xô tiến hành cải tổ người khởi xướng là.

A. Gorbaciov

B. Lê nin

C. Xtalin

D. Putin.

2. Ngày 8.1.1949 Liên Xô và các nước Đông Âu đã thành lập

A. Hội đồng tương trợ kinh tế

B. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương

C. Khối quân sự Đông Nam Á

D. Liên minh Châu Âu

3. Hội đồng tương trợ kinh tế ra đời nhằm

A. Đẩy mạnh sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước XHCN

B. Đẩy mạnh sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước TBCN

C. Ngăn chặn ảnh hưởng của CNXH tới các nước Đông Âu

D. Phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước XHCN

4. Khó khăn nào đối với cách mạng XHCN ở Đông Âu

A. Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ

B. Hậu quả của chiến tranh TG thứ 2

C. Cơ sở vật chất kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu

D. Sự bao vây của các nước đế quốc và sự phá hoại của các lực lượng phản động quốc tế

5. Chỗ dựa chủ yếu của công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu là

A. Thành quả của cách mạng DCND(1946-1949) và nhiệt tình của nhân dân

B. Sự hoạt động và hợp tác của Hội đồng tương trợ kt(SEV)

C. Sự giúp đỡ của Liên Xô

D. Sự hợp tác giữa các nước Đông Âu

Bài 3

Câu 1: Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển qua mấy giai đoạn?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

Câu 2. Vì sao năm 1960 lại gọi là năm Châu Phi?

A. Vì năm đó 17 nước ở khu vực Châu Phi tuyên bố giải phóng

B. Vì năm đó 18 nước ở khu vực Châu Phi tuyên bố giải phóng

C. Vì năm đó 19 nước ở khu vực Châu Phi tuyên bố giải phóng

D. Vì năm đó 16 nước ở khu vực Châu Phi tuyên bố giải phóng

Câu 3. Tổng thống da màu đầu tiên của Nam Phi là ai?

A. Nen xon Madela.

B. Obama.

C. Hồ Chí Minh

D. Phi đen Catxtorô

Câu 4. Chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai bị xóa bỏ vào năm nào?

A. 1993

B. 1994

C. 1995

d. 1996

Câu 5: Điểm nổi bật của phong trào giải phóng dân tộc từ 1960 đến 1970 là gì?

A. Phong trào diễn ra sôi nổi ở châu Phi

B. Phong trào diễn ra sôi nổi ở châu Mỹ

C. Phong trào diễn ra sôi nổi ở châu Á

D. Phong trào diễn ra sôi nổi ở châu Âu

Bài 4

Câu 1. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước châu Á là thuộc địa của những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Mĩ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- B. I-ta-li-a, Nhật, Mĩ, Anh, Pháp,
- C. Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Hà Lan.
- D. Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Tây Ban Nha.

Câu 2. Biến đổi lớn nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Các nước châu Á đã giành độc lập
- B. Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.
- C. Các nước châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới.
- D. Tất cả các câu trên

Câu 3. Vì sao bước sang thế kỷ XX, châu Á được mệnh danh là "Châu Á thức tỉnh"?

- A. Vì phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
- B. Vì nhân dân thoát khỏi sự thống trị của vua chúa phong kiến,
- C. Vì tất cả các nước châu Á giành được độc lập
- D. Vì ở châu Á có nhiều nước giữ vị trí quan trọng trên trường quốc tế

Câu 4. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949) đánh dấu Trung Quốc đã:

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 5. Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là gì?

- A. Kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.
- B. Báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến tư bản trên đất Trung Hoa.
- C. Tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới và tăng cường sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Đất nước Trung Hoa bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội

Bài 5

1. Tổ chức Asean được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Phát triển kt, xh của các nước trong khu vực
B. Cùng nhau hợp tác phát triển kt, vh, xh
C. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực
D. Tất cả các ý trên
2. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Asean) được thành lập vào ?
A. 8/8/1965 B. 8/8/1966 C. 8/8/1967 D. 8/8/ 1968
3. Các nước tham gia sáng lập Asean là:
A. Ma-lai-xi-a, Miến Điện, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po
B. Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Miến Điện, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan
C. Thái Lan, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Brunây
D. Thái Lan, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin
4. Việt Nam tổ chức thành công hội nghị thượng đỉnh Asean vào năm nào?
A. 1999 B. 2000 C. 2001 D. 2002
5. Việt Nam tham gia tæ chơc Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Asean) vào năm nào?
A. 1997 B. 1999 C. 2001 D. 2002

Bài 6

1. Những năm nào sau đây được gọi là “Năm châu Phi”
A. 1959 B. 1960 C. 1961 D. 1962
2. Cộng hoà Nam Phi tuyên bố độc lập vào năm nào?
A. 1960 B. 1961 C. 1916 D. 1962
3. Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa A-pác-thai ở châu Phi là gì ?
A. Bóc lột tàn bạo người da đen
B. Gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi
C. Tước quyền tự do của người da đen
D. Phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc đối với người da đen
4. Nen-xon Ma-đê-la trở thành tổng thống Nam Phi đánh dấu sự kiện gì?
A. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới
B. Đánh dấu sự bình đẳng giữa các dân tộc, màu da trên thế giới
C. Sự chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi kéo dài 3 thế kỉ
D. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi
5. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?
A. Chủ nghĩa thực dân cũ.

- B. Chủ nghĩa thực dân mới
- C. Chủ nghĩa A-pác-thai.
- D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Bài 7

1. Cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa diễn ra vào ngày :
A. 25/7/1953 B. 26/7/1953 C. 27/6/1953 D. 26/7/1935
2. Chế độ độc tài Batista bị lật đổ vào ngày :
A. 1/1/1959 B. 1/2/1959 C. 1/1/1960 D. 1/10/1959
3. Cuba tiến lên chủ nghĩa xã hội vào năm :
A. 1959 B. 1960 C. 1961 D. 1962
4. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XX nhiều nước Mỹ La-tinh đã thoát khỏi sự lệ thuộc của Tây Ban Nha nhưng lại rơi vào vòng lệ thuộc của nước nào?
A. Thực dân Anh
B. Đế quốc Mỹ
C. Thực dân Pháp
D. Đế quốc Nhật
5. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai được mệnh danh là gì?
A. "Đại lục mới trời dậy"
B. "Đại lục bùng cháy"
C. Đại lục có phong trào giải phóng dân tộc phát triển nhất
D. "Đại lục bùng cháy" và "Đại lục mới trời dậy"

Bài 8

Câu 1 :Hiện nay qua các phương tiện thông tin đại chúng em thấy Mỹ đang phải đối mặt với những khó khăn nào?

- A.Khủng bố của các phần tử hồi giáo cực đoan
- B.Sự cạnh tranh mạnh mẽ của Nhật Bản, Tây Âu, các nước công nghiệp mới
- C.Sự phản ứng mạnh mẽ, quyết liệt của các lực lượng tiến bộ, yêu hoà bình trên TG vì Mỹ can thiệp sâu vào nội bộ một số nước
- D.Tất cả các ý trên

Câu 2. Nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mỹ?

- A. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản
- B. Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.**
- C. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.

D. Sự giàu nghèo quá chênh lệch trong các tầng lớp xã hội.

Câu 3. Điem nổi bật của kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau CTTG II?

A. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.

B. Kinh tế Mỹ bước đầu phát triển.

C. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt.

D. Kinh tế Mỹ suy thoái.

Câu 4. Khái quát khoa học - kĩ thuật của Mỹ sau CTTG II?

A. Mỹ là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đạt được nhiều thành tựu.

B. Không phát triển.

C. Chỉ có những phát minh nhỏ.

D. Không chú trọng phát minh khoa học kĩ thuật.

Câu 5. Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. Hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới.

C. Bắt tay với Trung Quốc.

D. Dung dưỡng một số nước.

Bài 9

Câu 1. Để phát triển KH-KT, ở NB có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác ?

a. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, KH-KT

b. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng

c. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển

d. Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài

Câu 2. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết nhằm mục đích gì ?

a. NB muốn lợi dụng vốn kĩ thuật hiện đại của Mĩ để phát triển kinh tế

b. NB trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ

c. Hình thành một liên minh Mĩ - Nhật chống đối lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc vùng Viễn Đông

d. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật

Câu 3. Sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

a. Những năm 50 của thế kỉ XX

b. Những năm 60 của thế kỉ XX

c. Những năm 70 của thế kỉ XX

d. Những năm 80 của thế kỉ XX

Câu 4. Sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào?

- a. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ 2 trên thế giới sau Mĩ. (Nhật 183 tỉ USD, Mĩ 830 tỉ USD),
- b. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.
- c. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX) Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản.(Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản).
- d. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

Câu 5. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?

- a. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.
- b. Nhờ cải cách ruộng đất.
- c. Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty.
- d. Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.

Bài 10

Câu 1. "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là:

- a. Kế hoạch khôi phục châu Âu.
- b. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
- c. Kế hoạch phục hưng châu Âu.
- d. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

Câu 2. Để nhận được viện trợ của Mĩ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?

- a. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ.
- b. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.
- c. Để hàng hóa Mĩ tràn ngập thị trường Tây Âu.
- d. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động.

Câu 3. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra 04/1949 nhằm:

- a. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- b. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu
- c. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.
- d. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 4. Sau khi nước Đức phát xít đầu hàng, 4 nước nào sau đây đã phân chia lãnh thổ nước Đức thành 4 khu vực để chiếm đóng và kiểm soát?

- a. Mĩ, Anh, Pháp, Nhật.
- b. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp.
- c. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản.
- d. Liên Xô, Trung Quốc, Mĩ, Anh.

Câu 5. Lí do nào là chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức "viện trợ" cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- a. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức.
- b. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức.
- c. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN.
- d. a, b, c đúng.

Bài 11

Câu 1. Hội nghị cấp cao ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh họp tại đâu?

- a. Liên Xô.
- b. Pháp.
- c. Mỹ
- d. Anh.

Câu 2. Hội nghị I-an-ta lịch sử đã diễn ra trong thời gian nào?

- a. Từ ngày 04 đến 12 tháng 02 năm 1945.
- b. Từ ngày 04 đến 12 tháng 03 năm 1945.
- c. Từ ngày 04 đến 12 tháng 04 năm 1945.
- d. Từ ngày 04 đến 12 tháng 05 năm 1945.

Câu 3. Đầu năm 1945, những vấn đề cần giải quyết trong phe Đồng minh là gì?

- a. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- b. Phân chia khu vực chiếm đóng, phạm vi ảnh hưởng của các nước.
- c. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước phát xít bại trận.
- d. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 4. Nhân vật nào không có mặt tại hội nghị I-an-ta?

- a. Ru-dơ-ven
- b. ĐờGôn
- c. Xta-lin
- d. Sớc-sin

Câu 5. Nội dung nào sau đây không có trong "Trật tự hai cực I-an-ta"?

- a. Trật tự thế giới mới hình thành sau chiến tranh.
- b. Trật tự thế giới được hình thành sau hội nghị I-an-ta (04/1945).
- c. Sự phân chia ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô trong quan hệ quốc tế.
- d. Mỹ và Liên Xô chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.

Bài 12

Câu 1. Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ 2 được khởi đầu ở nước nào?

- a. Anh
- b. Nhật
- c. Mỹ
- d. Liên Xô

Câu 2. Nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học-kỹ thuật đó là những cuộc cách mạng nào?

- a. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX
- b. Cuộc cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX.
- c. Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay.
- d. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX.

Câu 3. Nội dung tổng quát của kĩ thuật là gì?

- a. Cải tiến việc tổ chức sản xuất.
- b. Cải tiến, hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ, máy móc, vật liệu).
- c. Cải tiến việc quản lí sản xuất.

Câu 4. Khoa học khác với kĩ thuật ở điểm nào?

- a. Khoa học có bản đit trước kĩ thuật.
- b. Khoa học phát minh, phát hiện các quy luật trong các lĩnh vực Toán, Lý, Hóa, Sinh.
- c. Khoa học tạo điều kiện để kĩ thuật phát triển.
- d. a, b, c đúng.

Câu 5. Nguồn gốc sâu xa của cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là:

- a. Do sự bùng nổ dân số.
- b. Nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người.
- c. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới.
- d. Yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Tổng hợp kiến thức

1. Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:

- A. 1917-1991 B. 1918- 1991 C. 1922- 1991 D. 1945- 1991

2. Sự kiện nào đánh dấu chế độ XHCN ở Liên Xô sụp đổ?

- A. Nhà nước Liên bang tê liệt.
- B. Các nước cộng hòa đua nhau giành độc lập.
- C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.
- D. Ngày 25/12/1991, lá cờ Liên bang Xô Viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.

3. Tại sao gọi là “Năm châu Phi”

- A. Phong trào đấu tranh bắt đầu bùng nổ ở Châu Phi.

B.Năm Ai Cập giành độc lập.

C.Năm 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập.

D.Năm tất cả các nước Châu Phi tuyên bố độc lập.

4. Nước đầu tiên ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là:

A. Việt Nam

B. Lào

C. Xin-ga-po

D. In-đô-nê- xia.

5. Người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi trở thành tổng thống là:

A. Nen-Xon Man-đê-la.

B. Kô-phi An-nan .

C. Phi-đen Ca-xơ-rô.

D. Mác-tin Lu-thơ King.

6. Hãy cho biết tình hình kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới 2?

A. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề.

B. Phụ thuộc chặt chẽ các nước Châu Âu.

C. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh.

D. Nhanh chóng khôi phục nền kinh tế và phát triển.

7. Nhật Bản nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc kinh tế từ khi nào?

A. Từ những năm 70 của thế kỷ XX.

B. Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX.

C. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

D. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX.

8. Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2 phục hồi?

A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.

B. Tinh thần lao động tự lực của các nước Tây Âu.

C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô.

D. Sự viện trợ của Mỹ trong kế hoạch Mác – san.

9. Hội nghị I-an- ta gồm các cường quốc nào lập ra?

A. Mỹ, Nhật Bản, Anh.

B. Mỹ và Liên Xô, Đức.

C. Nhật Bản, Liên Xô, Pháp.

D. Liên Xô, Mỹ, Anh.

10. Cách mạng khoa học kỹ thuật đã mang lại thành tựu ở mấy lĩnh vực?

A. 5 lĩnh vực

B. 6 lĩnh vực

C. 7 lĩnh vực

D. 8 lĩnh vực

Bài 14

Câu 1: Pháp đẩy mạnh khai thác Việt Nam và Đông Dương ngay sau chiến tranh thế giới thứ nhất nhằm mục đích:

A. để ngăn chặn sự xâm nhập của các nước đế quốc vào Việt Nam.

B. để giúp phát triển nền kinh tế Việt Nam

C. để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

D. Cả A,B,C đều đúng.

Câu 2: Những lĩnh vực mà thực dân Pháp đầu tư trong chương trình khai thác lần 2 là:

A. công nghiệp nhẹ, khai mỏ C. công nghiệp nặng, khai thác

B. khai mỏ, công nghiệp nặng D. thương nghiệp, ngân hàng, công nghiệp nặng

Câu 3: Giai cấp, tầng lớp mới, ra đời trong cuộc khai thác lần hai là:

A. địa chủ, nông dân C. công nhân, nông dân, tiểu tư sản

B. nông dân, công nhân D. tư sản

Câu 4: Mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai là:

A. giữa nông dân với địa chủ C. giữa công nhân với tư sản

B. giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp. D. tư sản dân tộc với thực dân Pháp

Câu 5: Giai cấp, tầng lớp có tinh thần Cách mạng hăng hái nhất để dao động là:

A. công nhân. C. nông dân.

B. tư sản. D. tiểu tư sản.

Bài 14

Câu 1: Chính sách khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp ở Việt Nam (1919-1929) có điểm gì tương đồng với chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Pháp chú trọng đầu tư vào ngành khai thác mỏ.

B. Pháp không đầu tư nhiều vào các ngành công nghiệp nặng.

C. Đẩy mạnh hoạt động thương mại xuất nhập khẩu.

D. Không đầu tư nhiều vào cơ sở hạ tầng.

Câu 2: Sự kiện quốc tế sau chiến tranh đã ảnh hưởng nổi bật nhất tới cách mạng Việt Nam?

A. Các tổ chức trị lần lượt được thành lập, sự ra đời Đảng tam quốc tế lãnh đạo cách mạng thắng lợi.

B. Sự phát triển của phong trào cách mạng nhất là phong trào công nhân ở nước Nga theo con đường vô sản.

C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công có tác dụng thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới.

D. Đảng cộng sản ở các nước Pháp, Trung Quốc lần lượt thành lập thúc đẩy Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 3: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có điểm gì mới?

A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.

B. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su.

C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng.

D. Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc.

Câu 4: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào các ngành nào?

A. Công nghiệp chế biến.

B. Nông nghiệp và thương nghiệp.

C. Nông nghiệp và khai thác mỏ.

D. Giao thông vận tải.

Câu 5: Cuộc bãi công Ba Son (8/1925) có vị trí như thế nào trong phong trào công nhân nước ta sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Là cuộc bãi công diễn ra trên quy mô lớn nhất

B. Là cuộc bãi công mang lại nhiều thắng lợi nhất.

C. Là cuộc bãi công đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam-giai cấp công nhân nước ta từ đây bước.

D. Cả A, B, C đều đúng.